TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 58/2023/QĐST-DS	*Thành phố H, ngày 23 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 143/2023/TLST-DS, ngày 02 tháng 8 năm 2023, về việc: Tranh chấp dân sự về hợp đồng cầm cố quyền quyền sử dụng đất.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê B (tên gọi khác: Lê S), sinh năm 1977.

- Bị đơn: Ông Nguyễn A, sinh năm 1973;

Bà Trần Thị C (tên gọi khác: Trần Thị N), sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp Z, xã X, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn ông Lê B và bị đơn ông Nguyễn A, bà Trần Thị C tự nguyện thống nhất thỏa thuận: Ông Nguyễn A, bà Trần Thị C tự nguyện thống nhất liên đới trả cho ông Lê B số vàng cầm cố đất là 76 (bảy mươi sáu) chỉ vàng 24kara 9T8.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Lê B và bị đơn ông Nguyễn A, bà Trần Thị C tự nguyện thống nhất thỏa thuận: Ông Nguyễn A, bà Trần Thị C tự nguyện liên đới chịu 10.132.000đồng (mười triệu một trăm ba mươi hai nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm (tính theo giá vàng 5.350.000đồng/chỉ vàng 24kara 9T8)

Hoàn trả lại cho ông Lê B 10.132.000đồng (mười triệu một trăm ba mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai 0001181, ngày 02/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp. H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Mai Trinh